

Số: 12 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 21 và 22 tháng 02 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 7507688661, do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 16/04/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 5 ngày 22/02/2022.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500786179, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/04/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất vật liệu xây dựng - dòng sản phẩm ống nhựa (HDPE, uPVC, PPR).
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Tài khoản giao dịch số 008 1000 562 302 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), phòng giao dịch số 3 Chi nhánh Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Doanh nghiệp đã có tổ chức Công đoàn cơ sở.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 542 người, trong đó 55 người làm việc tại Chi nhánh Hà Nam; 40 người làm việc tại Chi nhánh Bình Định).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.



2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển mới 35 người.
- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp xây dựng quy trình tuyển dụng và đăng thông tin tuyển dụng qua các trang thông tin điện tử TOPCV.vn, tuyencongnhan.com.vn, vieclam24h.vn, careerlink.vn; thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.
- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.
- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin để quản lý người lao động theo quy định.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh giao kết hợp đồng học nghề, tập nghề.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 541 người. Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 541 người, cụ thể:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 217 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 324 người.
- Số người chưa giao kết hợp đồng lao động: 01 người (đang trong thời gian thử việc).
 - Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.
 - Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết chưa thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban Giám đốc”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của nhà nước”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm và pháp luật hiện hành quy định”.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 228 lao động thôi việc. Doanh nghiệp đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc số tiền là 118.457.879 đồng cho 94/94 người lao động đủ điều kiện được hưởng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể

- Năm 2022, doanh nghiệp tổ chức đối thoại 02 lần với người lao động về các nội dung: tình hình hoàn thành công việc của người lao động; tình hình hoạt

động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các đề xuất kiến nghị của ban đối thoại và người lao động, đề xuất của người sử dụng lao động và đề nghị với người lao động.

- Đã ký kết thỏa ước lao động tập thể ngày 20/5/2022 và có hiệu lực trong 03 năm, trong đó có nhiều nội dung có lợi cho người lao động như: hỗ trợ thêm lao động nữ nghỉ thai sản số tiền là 12.000.000 đồng/người; hỗ trợ người lao động kết hôn số tiền là 2.000.000 đồng/người; chi phúng viếng người thân ủa người lao động mất với mức 5.000.000 đồng/người.

- Đã thực hiện đúng các nội dung theo thỏa ước lao động tập thể.

- Đã gửi thỏa ước lao động tập thể đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (ban hành theo Quyết định số 1D/QĐ/TGD/2022 ngày 28/4/2022 của Tổng Giám đốc).

5. Tiền lương và trả công lao động

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng: người lao động làm việc tại trụ sở chính thuộc vùng 1 áp dụng mức lương tối thiểu là 5.008.000 đồng/người/tháng; người lao động làm việc tại Chi nhánh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam và tỉnh Bình Định (thuộc vùng 4) áp dụng mức lương tối thiểu là 3.478.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 3.478.000 đồng/người/tháng; cao nhất: 90.684.108 đồng/người/tháng; bình quân: 11.025.954 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí duy trì tài khoản của người lao động.

- Áp dụng hình thức trả lương theo thời gian (theo tháng) đối với lao động khối văn phòng và theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Đã trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động theo quy định.

- Đã trả tiền lương làm việc vào ban đêm bằng 130% tiền lương công việc làm vào ban ngày.

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc; không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính, nghỉ ngày chủ nhật, bộ phận trực tiếp sản xuất làm 3 ca thay đổi).

- Huy động người lao động làm thêm giờ vượt quá số giờ quy định: kiểm tra bảng theo dõi làm thêm giờ tháng 01/2022, có 24 người lao động làm thêm giờ quá số giờ quy định trong một tháng (người làm thêm cao nhất là 105 giờ).

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường là 12 ngày, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Đã quy định thời gian nghỉ giữa ca là 60 phút và 02 lần nghỉ ngắn trong ca làm việc (5 phút/lần).

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Trương Tấn Đạt - Tổng giám đốc doanh nghiệp (được ông Lê Phước Vũ - Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ủy quyền thực hiện xử lý kỷ luật lao động).

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

Doanh nghiệp có 69 người lao động nữ; đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

- Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng biệt cho lao động nữ.

- Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản theo quy định.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật.

8.3. Đối với người lao động cao tuổi

- Doanh nghiệp đang sử dụng 01 người lao động cao tuổi (ông Bùi Văn Đức, sinh năm 1958 nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội để nghỉ hưu); doanh nghiệp đã trích đóng tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động cao tuổi theo quy định.

- Đã thực hiện giảm 01 giờ/ngày làm việc đối với người lao động cao tuổi.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng một lần đối với người lao động cao tuổi.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại, tranh chấp về lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê đủ 291 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thống kê đủ 294 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở gồm 13 người (Quyết định số 183/QĐ/TGD/2022 ngày 01/10/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp); đã ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 38 người (Quyết định số 159/QĐ/TGD/2022 ngày 01/10/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp) và ban hành quy chế hoạt động (Quy chế số 02/QC/TGD/2021 ngày 01/10/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp).

- Đã trả phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên, trong đó tổ trưởng 200.000 đồng/tháng, các thành viên 100.000 đồng/tháng.

- Đã thành lập Phòng An toàn lao động - Vệ sinh môi trường - Phòng chống cháy nổ gồm 09 người chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã bố trí 02 người làm công tác y tế (ông Nguyễn Ngọc Bảo là điều dưỡng, ông Nguyễn Văn Tài là y sĩ đa khoa) và hợp đồng với cơ sở y tế tại địa phương cử bác sỹ đến trong vòng 30 phút khi xảy ra trường hợp khẩn cấp.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 125 máy, thiết bị (76 cầu trục, 07 bàn nâng hàng, 17 bình chịu áp lực, 12 hệ thống lạnh, 01 pa lăng điện và 12 xe nâng hàng). Các máy, thiết bị đã được kiểm định và còn thời hạn kiểm định.

- Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc; đã đặt bảng nội quy an toàn lao động tại các xưởng sản xuất và bảng quy trình vận hành đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại nơi đặt máy, thiết bị theo quy định.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động, người tập nghề, thử việc theo quy định.

- Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (bằng sữa tươi) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại đủ mức theo quy định. Tuy nhiên, doanh nghiệp không tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật trong ca,

ngày làm việc mà cấp sửa cho người lao động theo tháng, danh sách cấp phát có chữ ký của người lao động theo từng tháng.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong kỳ thanh tra: 02 vụ tai nạn lao động nhẹ, không có vụ tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người.

- Đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở và thực hiện điều tra 02 vụ tai nạn lao động nhẹ. Tuy nhiên, biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện cụ thể diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn, nơi điều trị và biện pháp xử lý ban đầu, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện.

- Đã thực hiện các chế độ đối với 02 người bị tai nạn lao động đúng quy định.

- Tháng 01/2022, doanh nghiệp đã thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định (đo 1.071 mẫu, trong đó có 990 mẫu đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động và 81 mẫu tiếng ồn không đạt).

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

- Đã thực hiện khám phát hiện bệnh diéc nghề nghiệp do tiếng ồn cho 140 người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp (chưa phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp).

- Sổ khám sức khỏe định kỳ chưa điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định của Bộ Y tế: thiếu thông tin chung về người lao động, quá trình tiếp xúc nghề nghiệp, chữ ký người lao động và người lập hồ sơ.

11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 541 người.

+ Số người đã tham gia: 541 người;

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động; doanh nghiệp đã trích đóng đủ tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- 1.3. Đã xây dựng quy trình tuyển dụng và thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển; không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.
- 1.4. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin về người lao động.
- 1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 94/94 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 118.457.879 đồng.
- 1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.
- 1.8. Đã ký và gửi thỏa ước lao động tập thể đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; đã thực hiện các nội dung theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.
- 1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
- 1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.11. Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và đã trả đủ tiền lương cho người lao động.
- 1.12. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động.
- 1.13. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- 1.14. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất; doanh nghiệp không phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.
- 1.15. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 69 lao động nữ, 01 người lao động cao tuổi. Doanh nghiệp đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, người lao động cao tuổi.
- 1.16. Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại và tranh chấp về lao động.
- 1.17. Đã thống kê đủ 291 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và 294 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- 1.18. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.
- 1.19. Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở, thành lập và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
- 1.20. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và người làm công tác y tế theo quy định.
- 1.21. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.

1.22. Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.23. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động, người tập nghề, thử việc theo quy định.

1.24. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.25. Đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở và thực hiện điều tra 2/2 vụ tai nạn lao động nhẹ.

1.26. Đã tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định.

1.27. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.28. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.29. Đã tổ chức khám phát hiện nghề nghiệp cho người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

1.30. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.31. Đã trích đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: mục công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban Giám đốc”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của nhà nước”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm và pháp luật hiện hành quy định”.

2.2. Huy động người lao động làm thêm giờ vượt quá số giờ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật Lao động: kiểm tra bảng theo dõi làm thêm giờ tháng 01/2022, có 24 người lao động làm thêm giờ quá số giờ quy định.

2.3. Bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa tươi) cho người lao động cấp theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.4. Biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện cụ thể diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn, nơi điều trị và biện pháp xử lý ban đầu, thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện là

không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

2.5. Sở khám sức khỏe định kỳ của người lao động chưa điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế (thiếu thông tin chung về người lao động, quá trình tiếp xúc nghề nghiệp, chữ ký người lao động và người lập hồ sơ).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 28 tháng 02 năm 2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen; hình thức xử phạt: phạt tiền; số tiền xử phạt: 30.000.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.2 và 2.3; sai phạm số 2.4 khắc phục khi phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm, thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Lê Hữu Long



